BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3490 /BTC-TCHQ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2017*
V/v lấy ý kiến tham gia	

ĐẾN Số: 3337
Ngày: 25/7/17

Kính gửi:
- Các Bộ và cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Thực hiện Chương trình xây dựng Nghị định của Chính phủ năm 2017 (Công văn số 5237/VPCP-KTTH ngày 23/5/2017), Bộ Tài chính được giao chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới (sau đây viết tắt là Nghị định).

Bộ Tài chính đề nghị Quý Cơ quan tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định và gửi về Bộ Tài chính (qua Tổng cục Hải quan) trước ngày 21/7/2017, bản mềm gửi về hòm thư điện tử: cbl-xuly@customs.gov.vn hoặc fax trước theo số 024.39440633.

Đối với trường hợp đề xuất theo phương án 2 "Bổ sung một số cửa khẩu phụ, lối mở, điểm xuất hàng vào phụ lục phạm vi địa bàn hoạt động hải quan tại khu vực cửa khẩu đường bộ, đường thủy nội địa trong khu vực biên giới ban hành kèm theo Nghị định số 01/2015/NĐ-CP", để có cơ sở trình Chính phủ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cung cấp đầy đủ các thông tin sau:

- Trình tự, thủ tục mở cửa khẩu phụ, lối mở trên địa bàn tỉnh và có được thống nhất với chính quyền địa phương cấp tỉnh biên giới nước láng giềng không? (có hồ sơ kèm theo).

- Việc bố trí đầy đủ lực lượng quản lý chuyên ngành Hải quan, Biên phòng và Kiểm dịch thường xuyên tại cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.

- Thực trạng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bảo đảm quản lý nhà nước bao gồm: trụ sở làm việc của các lực lượng chức năng; khu vực kiểm tra, kiểm soát, giám sát; khu vực kho, bến bãi tập kết hàng hóa; đường giao thông; trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác.

Bộ Tài chính gửi kèm dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử BTC (để đăng tải);
- Tổng cục Thuế (để tham gia ý kiến);
- Các đơn vị: PC, CST, HTQT, Thanh Tra - Bộ Tài chính (để tham gia ý kiến);
- Lưu: VT - TCHQ (10 b).

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /TTr-BTC	*Hà Nội, ngày tháng năm 2017*

TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ

Về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 2/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình xây dựng Nghị định của Chính phủ năm 2017 (Công văn số 5237/VPCP-KTTH ngày 23/5/2017), Bộ Tài chính được giao chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới (sau đây viết tắt là Nghị định).

Để xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính đã tổ chức đánh giá, tổng kết, nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định và gửi lấy ý kiến các Bộ, Ngành, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, website của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan để lấy ý kiến rộng rãi đến các đối tượng áp dụng Nghị định. Dự thảo Nghị định cũng đã được Bộ Tư pháp thẩm định tại văn bản số ....

Bộ Tài chính xin báo cáo về việc xây dựng dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Căn cứ Luật Hải quan năm 2014, ngày 02/01/2015 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 01/2015/NĐ-CP quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Qua 02 năm triển khai thực hiện Nghị định số 01/2015/NĐ-CP đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật hải quan, nâng cao tính tuân thủ pháp luật của người khai hải quan; góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan.

Tuy nhiên, thực tiễn qua 02 năm thi hành Nghị định 01/2015/NĐ-CP cho thấy việc tổ chức thực hiện Nghị định trong thời gian qua đã bộc lộ một số vướng mắc, bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, cụ thể như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Một trong những căn cứ pháp lý để ban hành Nghị định 01/2015/NĐ-CP là Luật Hải quan năm 2014. Theo quy định tại khoản 3, Điều 7 Luật Hải quan năm 2014 "*Chính phủ quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan*".

Ngày 02/01/2015 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 01/2015/NĐ-CP quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Trong thời gian qua, Quốc hội đã thông qua Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (năm 2016) và Luật quản lý ngoại thương (năm 2017) có nhiều nội dung mới như quy định lại khu phi thuế quan, khu hải qua riêng, cụ thể:

Khoản 1, Điều 4 Luật thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu năm 2016 quy định khu phi thuế quan: *"khu phi thuế quan là khu vực kinh tế nằm trong lãnh thổ Việt Nam, được thành lập theo quy định của pháp luật, có ranh giới địa lý xác định, ngăn cách với khu vực bên ngoài bằng hàng rào cứng, bảo đảm điều kiện cho hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan của cơ quan hải quan và các cơ quan có liên quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và phương tiện, hành khách xuất cảnh, nhập cảnh; quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa khu phi thuế quan với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu".*

Theo quy định này, địa bàn khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo – tỉnh Quảng Trị và khu kinh tế cửa khẩu Cầu Treo – tỉnh Hà Tĩnh không được xác định là khu phi thuế quan do không có "hàng rào cứng" ngăn cách với khu vực bên ngoài. Do đó, cần nghiên cứu rà soát lại phạm vi địa bàn hoạt động tại 02 khu vực này để đảm bảo phù hợp với Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật quản lý ngoại thương: "*Khu hải quan riêng là khu vực địa lý xác định trên lãnh thổ Việt Nam có quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa khu này với phần lãnh thổ còn lại là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu, bao gồm: khu phi thuế quan và các khu có tên gọi khác được thành lập theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

Do vậy, cần phải nghiên cứu, bổ sung vào địa bàn hoạt động hải quan cho hệ thống pháp luật được đồng bộ.

2. Cơ sở thực tiễn

Tổng kết quá trình thực hiện Nghị định số 01/2015/NĐ-CP trong 02 năm qua cho thấy: tuy Nghị định đã quy định tương đối đầy đủ, chi tiết, bao quát các địa bàn hoạt động hải quan, nhưng quá trình thực hiện đã bộc lộ một số hạn chế sau đây:

2.1. Một số địa bàn hoạt động hải quan được quy định tại Nghị định có sự điều chỉnh về địa giới, mốc giới.

Thời gian qua một số xã, phường ở một số tỉnh biên giới có sự điều chỉnh lại địa giới hành chính nên một số địa điểm, mốc quốc giới theo phụ lục Nghị định số 01/2015/NĐ- CP không còn phù hợp nên cần sửa đổi đối với các địa điểm này cho phù hợp với thực tế.

2.2. Việc cho phép thực hiện hoạt xuất, nhập khẩu qua cửa khẩu phụ, lối mở, điểm xuất hàng ngoài địa bàn hoạt động hải quan.

- Theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 11 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài: Hàng hóa tạm nhập, tái xuất được tạm nhập, tái xuất qua cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính theo quy định của pháp luật. Việc tạm nhập, tái xuất qua các cửa khẩu, địa điểm khác thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Theo quy định tại Điều 6, 7 Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg về quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước chung biên giới thì:

Hàng hóa được mua bán qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới trong các trường hợp cụ thể đảm bảo nguyên tắc khuyến khích xuất khẩu và kiểm soát nhập khẩu trong hoạt động thương mại biên giới. Bộ Công Thương hướng dẫn hàng hóa mua bán qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân trong từng thời kỳ sau khi trao đổi với Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới.

Cửa khẩu phụ, lối mở biên giới được thực hiện mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Đủ các lực lượng quản lý chuyên ngành Hải quan, Biên phòng và Kiểm dịch hoạt động thường xuyên tại cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bảo đảm quản lý nhà nước, bao gồm trụ sở làm việc của các lực lượng chức năng; khu vực kiểm tra, kiểm soát, giám sát; khu vực kho, bến bãi tập kết hàng hóa; đường giao thông; trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác.

Căn cứ điều kiện hạ tầng kỹ thuật tại khu vực cửa khẩu phụ, lối mở biên giới, Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương lựa chọn thương nhân đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới. Các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới quy định được thực hiện mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân khi có đủ các lực lượng quản lý chuyên ngành Hải quan, Biên phòng và Kiểm dịch hoạt động thường xuyên tại cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.

- Theo quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BCT ngày 27/1/2014 của Bộ Công thương quy định về hoạt động tạm nhập, tái xuất, tạm xuất tái nhập và chuyển khẩu hàng hóa; Thông tư số 134/2016/TT-BCT hướng dẫn thi hành

Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg; Thông tư số 01/2014/TT-BCT quy định về nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Campuchia, Thông tư số 13/2009/TT-BCT quy định xuất nhập khẩu hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới nằm ngoài các khu kinh tế cửa khẩu: cho phép việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, điểm thông quan chỉ được thực hiện tại các cửa khẩu phụ, điểm thông quan trong khu kinh tế cửa khẩu và cửa khẩu phụ ngoài khu kinh tế cửa khẩu đã có đầy đủ cơ quan kiểm soát chuyên ngành theo quy định và cơ sở kỹ thuật bảo đảm quản lý nhà nước. Các cửa khẩu phụ, điểm thông quan này do Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới công bố sau khi đã trao đổi, thống nhất với các Bộ: Quốc phòng, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực tiễn trong thời gian qua số lượng cửa khẩu phụ, lối mòn, lối mở, điểm xuất hàng được UBND các tỉnh thành lập rất nhiều, tại mỗi địa điểm có phạm vi ranh giới khá rộng. Theo thống kê sơ bộ tại 15 tỉnh (Long An, Bình Phước, Gia Lai – Kon Tum, Kiên Giang, Lào Cai, Đắk Lắk, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Quản Ninh, Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang) có 92 cửa khẩu phụ, lối mòn, lối mở không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 01/2015/NĐ-CP.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 7 Luật Hải quan quy định địa bàn hoạt động hải quan khác: khu vực, địa điểm kiểm tra khác đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, được phép xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải theo Quyết định của Thủ tướng chính phủ. Như vậy, đối với các địa điểm do UBND cấp tỉnh biên giới thành lập không thuộc địa bàn hoạt động hải quan.

Như vậy, các quy định của pháp luật nêu trên chưa đồng nhất, do đó cần có hướng dẫn cụ thể làm cơ sở pháp lý cho cơ quan Hải quan tổ chức lực lượng và thực hiện hoạt động phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới có hiệu quả.

2.3. Trong việc hoàn thuế GTGT

Tại Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật quản lý thuế quy định "*Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý đó trừ trường hợp hàng hóa nhập khẩu để xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật hải quan*" .

Theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế thì: "*Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật hải quan và các văn bản hướng dẫn*".

Mặt khác, theo quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế thì: *"Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật Hải quan, Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành phạm vi địa bàn hoạt động hải quan, trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và các văn bản hướng dẫn".*

Trên thực tế, tại địa bàn một số tỉnh biên giới phía Bắc, có nhiều doanh nghiệp thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan có bố trí lực lượng hải quan nhưng các cửa khẩu phụ này lại không nằm trong phạm vi các cửa khẩu được liệt kê tại phụ lục quy định về phạm vi địa bàn hoạt động hải quan tại khu vực cửa khẩu đường bộ, đường thủy nội địa trong khu vực biên giới ban hành kèm theo Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015. Vì vậy, các cửa khẩu này chưa được coi là địa bàn hoạt động hải quan. Do đó, khi doanh nghiệp xuất khẩu qua các địa điểm này sẽ không được hoàn thuế GTGT.

2.4. Một số khó khăn, vướng mắc cụ thể tại các Cục Hải quan tỉnh, thành phố *(có bảng tổng hợp kèm theo).*

Do vậy, cần thiết phải xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 01/2015/NĐ-CP hiện hành.

II. QUAN ĐIỂM , NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới được xây dựng dựa trên quan điểm, nguyên tắc sau:

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Bảo đảm phù hợp với Luật Hải quan năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến phạm vi địa bàn hoạt động hải quan, quan hệ phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới.

- Khắc phục được những hạn chế trong thực tiễn thi hành Nghị định số 01/2015/NĐ-CP.

- Tuân thủ thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản Nghị định theo đúng Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

- Bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện của văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ ĐỊNH

Quá trình soạn thảo dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

- Đánh giá, tổng kết tình hình 02 năm thực hiện Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 của Chính phủ trên cơ sở tổng kết, đánh giá của các đơn vị thực thi Nghị định.

- Trường hợp thay đổi, bổ sung địa bàn: Cục Hải quan tỉnh, thành phố phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Quản lý thị trường, Công an... xác định phạm vi địa bàn hoạt động hải quan, báo cáo UBND tỉnh, thành phố phê duyệt. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính tổng hợp đưa vào dự thảo.

- Tổ chức lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ; đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, trang Thông tin điện tử của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan; đồng thời xin ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các Hiệp hội doanh nghiệp.

Bộ Tài chính đã tổng hợp, phân tích các ý kiến đóng góp để tiếp thu chỉnh lý dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ và gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định (có bảng tổng hợp ý kiến tham gia kèm theo).

- Dự thảo Nghị định đã được Bộ Tư pháp thẩm định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (văn bản thẩm định số.... ngày... tháng .... năm.....).

IV. BỐ CỤC DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 01/2015/NĐ-CP của Chính phủ gồm 3 Điều, cụ thể:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 của Chính phủ Quy định quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

1. Sửa đổi, bổ sung Phục lục I ban hành kèm theo Nghị định 01/2015/NĐ-CP (thay thế) quy định tại Điều 3 của Nghị định:

- Sửa đổi một số địa giới hành chính, mốc quốc giới tại một số địa bàn hoạt động hải quan được quy định tại Phụ lục Nghị định 01/2015/NĐ-CP, cụ thể: mốc giới tại cửa khẩu Bắc Luân tỉnh Quảng Ninh, mốc quốc giới 261 tại cửa khẩu Thanh Thủy tỉnh Hà Giang; tại một số địa giới có sự xác định, điều chỉnh địa giới như cửa khẩu Tà Lùng tỉnh Cao Bằng, cửa khẩu Đắkpeur tỉnh Đắklăk, cửa khẩu Bình Hiệp tỉnh Long An, cửa khẩu Lào Cai tỉnh Lào Cai; tại một số cửa khẩu chưa xác định ranh giới theo chiều sâu, ranh giới, vị trí tiếp giáp như cửa khẩu Chi Ma tỉnh Lạng Sơn.

- Bổ sung cửa khẩu phụ, lối mở biên giới do Uỷ ban nhân dân tỉnh công bố được thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Bổ sung địa bàn "**khu hải quan riêng**" tại khoản 2, Điều 8 Nghị định

3. Bổ sung địa bàn "**trụ sở cơ sở gia công lại**" tại khoản 8, Điều 8 Nghị định.

4. Bổ sung địa bàn "**Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt**" tại khoản 13, Điều 8 Nghị định (điều khoản mới).

5. Bổ sung công tác lập hồ sơ tại Điều 11, Điều 15 Nghị định.

6. Bổ sung 01 Điều mới về công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật cho phù hợp với Điều 89 Luật Hải quan năm 2014.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm hướng dẫn, thi hành.

V. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi 05 Điều, bổ sung 01 Điều mới. Trong các Điều sửa đổi, bổ sung có nội dung sửa đổi về phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, cụ thể gồm các nhóm vấn đề chính như sau:

- Phạm vi cụ thể địa bàn hoạt động hải quan tại khu vực cửa khẩu đường bộ, cửa khẩu biên giới đường thủy nội địa (Điều 3) có sửa đổi phạm vi một số cửa khẩu cho phù hợp với mốc quốc giới, xác định rõ ranh giới theo địa giới hành chính mới, xác định rõ vị trí tiếp giáp, chiều sâu của địa bàn; bổ sung một số cửa khẩu phụ, lối mở biên giới, địa điểm xuất hàng.

- Phạm vi cụ thể địa bàn hoạt động hải quan tại các khu vực ngoài cửa khẩu (Điều 8):

+ Bổ sung địa bàn "khu hải quan riêng" tại khoản 2 để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Quản lý Ngoại thương.

+ Bổ sung địa bàn "trụ sở cơ sở gia công lại" để phù hợp với Điều 59, Điều 60 Luật Hải quan.

+ Bổ sung địa bàn "Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt" theo dự thảo Luật Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt" đang được trình Chính phủ báo cáo trình Quốc hội ban hành.

- Trong công tác phối hợp phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới bổ sung công tác lập hồ sơ, công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật cho phù hợp với Điều 89 Luật Hải quan năm 2014.

VI. MỘT SỐ NỘI DUNG XIN Ý KIẾN

Xuất phát từ thực tiễn hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, công tác phòng chống, buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, Bộ Tài chính nhận thấy cần phải báo cáo và xin ý kiến Chính phủ vấn đề có đưa các cửa khẩu phụ, lối mở do Uỷ ban nhân dân các tỉnh biên giới mở, công bố vào địa bàn hoạt động hải quan ban hành kèm theo Nghị định hay không? Bộ Tài chính xin báo cáo như sau:

1. Thực trạng các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới chưa được xác định là địa bàn hoạt động hải quan.

Việc mở các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới xuất phát từ đòi hỏi thực tiễn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh biên giới. Thực tiễn trong thời gian qua, số lượng cửa khẩu phụ, lối mòn, lối mở, điểm xuất hàng được UBND các tỉnh thành lập rất nhiều, tại mỗi địa điểm có phạm vi ranh giới rộng. Theo thống kê sơ bộ tại 15 tỉnh (Long An, Bình Phước, Gia Lai – Kon Tum, Kiên Giang, Lào Cai, Đắk Lắk, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Quản Ninh, Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang) hiện nay có 92 cửa khẩu phụ, lối mở không được quy định là phạm vi địa bàn hoạt động hải quan thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 01/2015/NĐ-CP.

Theo Hiệp định về cửa khẩu và Quy chế quản lý cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc năm 2009 không quy định hình thức cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.

Luật Biên giới quốc gia quy định thẩm quyền mở cửa khẩu và nơi mở ra cho qua lại biên giới do Chính phủ quyết định; Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền mở cửa khẩu phụ, lối mở biên giới phải được sự đồng ý của Chính phủ, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định, trên cơ sở ý kiến thống nhất đề nghị của các Bộ, Ngành liên quan, phải có sự thỏa thuận thống nhất với chính quyền cấp tỉnh nước láng giềng. Như vậy, việc mở một số cửa khẩu phụ, lối mở biên giới thời gian gần đây cơ bản không phù hợp với điều ước quốc tế về cửa khẩu và văn bản pháp luật liên quan.

Trong thời qua nhiều cửa khẩu phụ, lối mở biên giới do các địa phương đơn phương mở, chưa có sự thỏa thuận thống nhất bằng văn bản của chính quyền cấp tỉnh nước láng giềng hoặc chưa công bố cửa khẩu đã có quyết định cho xuất hàng. Vì thế phía Trung Quốc đã phê phán, phản đối ta không chấp hành, thực hiện điều ước quốc tế về biên giới, cửa khẩu. Các cơ quan chức năng Trung Quốc đã có một số lần gửi văn bản phản ánh về việc phía Việt Nam đơn phương mở các địa điểm qua lại biên giới, xuất lậu trái phép hàng hóa vào Trung Quốc (Ban Quản lý cửa khẩu Hà Khẩu/Trung Quốc gửi Uỷ ban hợp tác quản lý cửa khẩu Việt Nam; Tổng cục Hải quan Trung Quốc gửi Đại sứ quán Việt Nam tại Bắc Kinh; Đại diện Bộ Ngoại giao Trung Quốc phản ánh với Đại sứ quán Việt Nam tại Bắc Kinh) theo cấp độ cao dần.

Ngoài phản ứng về con đường ngoại giao, phía Trung Quốc còn thực hiện việc tăng cường ngăn chặn, hạn chế hoạt động xuất, nhập khẩu tại các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới chưa có thỏa thuận hai bên (đóng biên) gây khó khăn cho quan hệ đối ngoại, kinh tế; tác động đến đời sống của cư dân biên giới và hoạt động của các doanh nghiệp.

2. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tại cửa khẩu phụ, lối mở biên giới

Hiện nay, việc làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu được thực hiện tại các khu vực, địa điểm thuộc phạm vi địa bàn hoạt động hải quan theo Nghị định số 01/2015/NĐ-CP. Đối với hoạt động xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu phụ, lối mở hiện nay chủ yếu giữ vai trò là điểm xuất hàng.

- Mặt hàng chủ yếu làm thủ tục tại các địa điểm này là nông sản (gạo, sắn lát, tinh bột sắn...), thủy sản, lợn; hàng hóa tạm nhập, tái xuất. Đối với một số cửa khẩu phụ, lối mở biên giới ở các tỉnh biên giới tiếp giáp với Lào, Campuchia, mặt hàng chủ yếu là gỗ, thường chỉ thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định (mùa khô). Trong khi mặt hàng gỗ hiện nay đang tạm dừng nhập khẩu khi Chính phủ Lào, Campuchia ban hành chỉ thị "cấm xuất khẩu" và kiểm soát chặt chẽ.

- Hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới hiện nay phụ thuộc vào phía Trung Quốc điều tiết (từ địa điểm, thời gian giao nhận, loại hàng), đối với một số mặt hàng tạm nhập tái xuất phía Trung Quốc coi là hàng lậu, việc xuất, nhập khẩu qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới hiện nay mang tính bị động. Hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới tuy có gia tăng về số lượng, do thị trường Trung Quốc hiện nay chưa đòi hỏi cao về chất lượng. Nhưng về lâu dài không khuyến khích được phát triển hàng Việt Nam đạt chất lượng cao mà sẽ phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc. Khi chính quyền Trung Quốc có những chính sách kiểm soát chất lượng hoặc thương nhân Trung Quốc ép giá dẫn đến hàng hóa của Việt Nam không tiêu thụ được tại các thị trường khác.

- Loại hình xuất khẩu, nhập khẩu: Xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất. Việc nhập khẩu vào Việt Nam thông qua cửa khẩu phụ, lối mở rất hạn chế (chủ yếu là gỗ từ Lào, campuchia).

- Chỉ có một số doanh nghiệp được Uỷ ban nhân dân tỉnh cho phép mới được phép thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua địa điểm này và trong một khoảng thời gian nhất định.

3. Công tác phòng, chống buôn lậu tại cửa khẩu phụ, lối mở biên giới

Thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu gian lận thương mại trong thời gian qua cho thấy, tình hình buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới diễn biến phức tạp, các đối tượng buôn lậu thường lợi dụng địa điểm này (do số lượng cửa khẩu phụ, lối mở nhiều, phạm vi rộng, nhiều điểm không bố trí lực lượng thường trực hoặc lực lượng mỏng, cơ sở hạ tầng, phương tiện kỹ thuật chưa được lắp đặt đầy đủ, đường xá đi lại khó khăn) để thực hiện quay vòng, xuất khống hàng hóa. Trong đó, một số doanh nghiệp lợi dụng việc ưu đãi của nhà nước về hoàn thuế GTGT đã làm giả hồ sơ hải quan, mua bán hóa đơn, xuất khống hàng hóa để được hoàn thuế GTGT với số lượng lớn, gây thất thu cho ngân sách nhà nước như các vụ việc vi phạm xảy ra tại tỉnh An Giang, Kiên Giang. Ngoài ra, các đối tượng buôn lậu còn lợi dụng chính sách ưu đãi đối với cư dân biên giới để gom hàng, sau đó tập kết để thẩm lậu vào nội địa.

Đối với thanh toán trong hoạt động mua bán tại cửa khẩu phụ, lối mở biên giới thì chủ yếu được thanh toán qua hình thức thanh toán biên mậu, trả tiền trực tiếp, thanh toán qua tài khoản vãng lai gây khó khăn cho việc điều tra, xác minh.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng cửa khẩu phụ, lối mở biên giới nêu trên, Bộ Tài chính xin ý kiến đối với việc đưa hay không đưa các địa điểm này là địa bàn hoạt động hải quan. Theo đó, Bộ Tài chính dự kiến 02 Phương án.

Phương án 1: Giữ nguyên như Nghị định số 01/2015/NĐ-CP (không bổ sung cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan là địa bàn hoạt động hải quan)

Phương án 2: Bổ sung một số cửa khẩu phụ, lối mở, điểm xuất hàng vào phụ lục phạm vi địa bàn hoạt động hải quan tại khu vực cửa khẩu đường bộ, đường thủy nội địa trong khu vực biên giới ban hành kèm theo Nghị định số 01/2015/NĐ-CP.

Ngoài ra, còn có ý kiến: Không đưa toàn bộ cửa khẩu phụ, lối mở vào Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 01/2015/NĐ-CP mà rà soát đưa vào các cửa khẩu phụ, lối mở đã thực hiện đúng theo trình tự mở tại khoản 2, Điều 20 Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền và thực trạng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo Điều 7 Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Tại mỗi phương án, Bộ Tài chính đã phân tích, đánh giá tác động cụ thể đối với từng phương án (tại mục 1, VII). Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính dự kiến chọn phương án 01. Bộ Tài chính trình và xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ.

VII. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi cụ thể địa bàn hoạt động hải quan tại khu vực cửa khẩu đường bộ, cửa khẩu biên giới đường thủy nội địa (Điều 3).

a. Xác định vấn đề bất cập

Kiểm tra, xác thực địa bàn cụ thể trên thực địa phát hiện vị trí, ranh giới tại một số địa bàn cụ thể có sai sót như mốc quốc giới số 1368 tại cửa khẩu Bắc Luân tỉnh Quảng Ninh, mốc quốc giới 261 tại cửa khẩu Thanh Thủy tỉnh Hà Giang; tại một số địa giới có sự xác định, điều chỉnh địa giới như cửa khẩu Tà Lùng tỉnh Cao Bằng, cửa khẩu Đắkpeur tỉnh Đắk Lắk, cửa khẩu Bình Hiệp tỉnh Long An, cửa khẩu Lào Cai tỉnh Lào Cai; tại một số cửa khẩu chưa xác định ranh giới theo chiều sâu, ranh giới, vị trí tiếp giáp như cửa khẩu Chi Ma tỉnh Lạng Sơn.

Tại Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật quản lý thuế quy định *"Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý đó trừ trường hợp hàng hóa nhập khẩu để xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật hải quan"*.

Trên thực tế, có một số doanh nghiệp thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu phụ, lối mở nhưng các điểm này không được xác định là địa bàn hoạt động hải quan theo phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015. Do đó, khi doanh nghiệp xuất khẩu qua các địa điểm này sẽ không được hoàn thuế GTGT.

b. Mục tiêu của việc sửa đổi, bổ sung:

- Là xác định lại chi tiết vị trí, ranh giới, phạm vi tại các địa bàn cụ thể tại khu vực cửa khẩu đường bộ, đường thủy nội địa trong khu vực biên giới ban hành kèm theo Nghị định số 01/2015/NĐ-CP.

- Nghiên cứu bổ sung một số địa điểm cửa khẩu phụ, lối mở biên giới đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về Hải quan.

c. Đánh giá tác động

c.1. Đánh giá tác động việc xác định lại chi tiết vị trí, ranh giới phạm vi của một số địa bàn có sự điều chỉnh về địa giới, mốc giới.

* Tác động tích cực:

- Không phát sinh chi phí

- Phù hợp quy định thực tế, quy định của Luật Hải quan

- Tạo thuận lợi, minh bạch trong quá trình thực thi văn bản QPPL cho người khai hải quan, cơ quan hải quan

* Tác động tiêu cực: Không

c.2. Đánh giá tác động việc bổ sung một số địa điểm cửa khẩu phụ, lối mở biên giới

Phương án 1: Giữ nguyên như Nghị định số 01/2015/NĐ-CP (không bổ sung cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan là địa bàn hoạt động hải quan)

* Tác động tích cực:

- Bảo đảm bình đẳng trong hoạt động sản xuất kinh doanh (mọi doanh nghiệp có quyền xuất khẩu, nhập khẩu qua địa bàn hoạt động hải quan). Trường hợp doanh nghiệp được UBND tỉnh cho phép xuất qua cửa khẩu phụ, lối mở thì không được hoàn thuế GTGT.

- Hạn chế được việc gian lận về hoàn thuế Giá trị gia tăng vì thực tế đã xảy ra những vụ việc doanh nghiệp lợi dụng việc ưu đãi của nhà nước về hoàn thuế GTGT đã làm giả hồ sơ hải quan xuất khống hàng hóa để được hoàn thuế GTGT với số lượng lớn, gây thất thu cho ngân sách nhà nước như các vụ việc vi phạm xảy ra tại tỉnh An Giang, Kiên Giang. Mặt khác, quy định được phép hoàn thuế GTGT khi xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan không những không làm ảnh hưởng đến việc được khấu trừ thuế GTGT mà còn góp phần không làm tăng quỹ hoàn thuế của Ngân sách nhà nước.

- Không phát sinh chi phí: Ngân sách nhà nước không phải chi trả cho việc trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của thông quan tự động và kết nối cơ chế một cửa quốc gia.

- Phù hợp quy định tại Điều 7, Điều 22 Luật Hải quan 2014.

- Địa bàn hoạt động hải quan cố định, ổn định (không phụ thuộc vào UBND các tỉnh). Do vậy, Hải quan có thể tập trung đầu tư nguồn lực, nhân lực, trang thiết bị phục vụ cho việc quản lý hải quan hiện đại. Tạo thuận lợi trong công tác kiểm soát hải quan, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại

* Tác động tiêu cực:

- Khi công bố cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan được phép xuất khẩu, nhập khẩu thì UBND các tỉnh đều yêu cầu Hải quan bố trí lực lượng (hải quan chấp nhận), đều được Bộ Tài chính đồng ý trước khi công bố. Khi doanh nghiệp làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thì việc mở tờ khai vẫn thực hiện ở Chi cục, việc kiểm tra, giám sát hàng thực xuất, thực nhập thì thực hiện ở cửa khẩu phụ, lối mở.

- Chưa đảm bảo quyền, lợi cho một số doanh nghiệp (được UBND tỉnh lựa chọn) trong hoạt động xuất, nhập khẩu trong một giai đoạn, trong từng thời kỳ, tại một địa bàn nhất định.

- Tại địa bàn này khi phát hiện hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại cơ quan hải quan có vai trò là cơ quan phối hợp.

Phương án 2: Bổ sung một số cửa khẩu phụ, lối mở, điểm xuất hàng vào phụ lục phạm vi địa bàn hoạt động hải quan tại khu vực cửa khẩu đường bộ,

đường thủy nội địa trong khu vực biên giới ban hành kèm theo Nghị định số 01/2015/NĐ-CP.

* Tác động tích cực:

- Tạo thuận lợi cho một số doanh nghiệp trong một thời gian, giai đoạn nhất định.

- Tạo thuận lợi trong công tác kiểm soát hải quan, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại tại các cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan mà UBND tỉnh cho phép hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.

* Tác động tiêu cực:

- Hoạt động xuất nhập khẩu tại các địa điểm này không thường xuyên liên tục, chỉ một số doanh nghiệp được hoạt động. Trong khi đó, nếu quy định toàn bộ cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan là địa bàn hoạt động hải quan; cơ quan Hải quan phải bố trí lực lượng thường xuyên, phải bảo đảm trang thiết bị hoạt động, phát sinh nhiều chi phí quản lý và phải bổ sung nhân sự.

- Phát sinh chi phí: Tiến hành khảo sát, kiểm tra xác định rõ ranh giới, vị trí địa bàn hoạt động mới; xây dựng, mua sắm trang thiết bị cho hoạt động của cơ quan Hải quan. Đối với các cửa khẩu phụ, lối mở chỉ hoạt động theo mùa vụ sẽ gây lãng phí về con người, kinh phí bảo đảm duy trì hoạt động của hải quan (mặc dù không có hoạt động xuất nhập khẩu vẫn phải bố trí lực lượng tại đó).

- Theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Luật Hải quan năm 2014 " *Trong địa bàn hoạt động hải quan, cơ quan hải quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, kiểm soát đối với hàng hóa, phương tiện vận tải và xử lý vi phạm pháp luật về hải quan phù hợp với pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*". Cơ quan Hải quan phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu xảy ra hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới. Trường hợp xác định các cửa khẩu phụ, lối mở đưa vào Nghị định thì cơ quan hải quan phải bố trí lực lượng, cơ sở vật chất, kỹ thuật tại khu vực này (24/24). Tuy nhiên, theo tinh thần Nghị Quyết 39-NQ/TW ngày 19/4/2015 về tinh giảm biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thì Ngành Hải quan từ nay đến năm 2020 sẽ tiến hành giảm 10%/tổng số biên chế hiện có.

- Có thể các nước láng giềng sẽ phản ứng khi Chúng ta đưa các khu vực này vào địa bàn hoạt động chính thức của Hải quan (trước đây Trung Quốc đã phản ứng các cửa khẩu phụ, lối mở do UBND các tỉnh biên giới công bố). Có những cửa khẩu phụ, lối mở bên Việt Nam được công bố chính thống nhưng phía bên nước láng giềng lại xác định là hàng hóa nhập lậu. Điều này sẽ gây thiệt hại cho các doanh nghiệp của Việt Nam.

- Tạo rủi ro cho doanh nghiệp khi đưa hàng đến nhưng không xuất khẩu được vì nước bạn cấm biên, tạm ngừng hoạt động xuất, nhập khẩu do chưa có thỏa thuận, gây thiệt hại về kinh tế cho các doanh nghiệp.

2. Phạm vi cụ thể địa bàn hoạt động hải quan tại các khu vực ngoài cửa khẩu (Điều 8).

a. Xác định vấn đề bất cập

Theo quy định tại Điều 59 Luật Hải quan thì: Hàng hóa là nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu phải chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan từ khi nhập khẩu, trong quá trình sản xuất ra sản phẩm cho đến khi sản phẩm được xuất khẩu hoặc thay đổi mục đích sử dụng.

Thực tiễn triển khai Nghị định số 01/2015/NĐ-CP và Nghị định số 08/2015/NĐ-CP phát sinh trường hợp khi doanh nghiệp trong nước nhận hàng gia công của doanh nghiệp nước ngoài. Vì một lý do nào đó, Doanh nghiệp nhận gia công gửi hàng đi gia công tại một cơ sở khác trong nội địa, dẫn đến cơ quan Hải quan không kiểm tra, giám sát, kiểm soát được đối với nguyên liệu, sản phẩm (do nằm ngoài địa bàn hoạt động hải quan).

Theo quy định tại khoản 3, Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 *"Khu hải quan riêng là khu vực địa lý xác định trên lãnh thổ Việt Nam có quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa khu này với phần lãnh thổ còn lại là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu, bao gồm: khu phi thuế quan và các khu có tên gọi khác được thành lập theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên."*

Theo đó, ngoài khu phi thuế quan thì "các khu có tên gọi khác" theo Luật Quản lý ngoại thương được xác định là khu hải quan riêng có quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa khu vực này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.

Ngoài ra, hiện nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang trình Chính phủ dự thảo Luật đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt sẽ áp dụng chính sách quản lý về thương mại, xuất khẩu, nhập khẩu mang tính đặc thù đối với "đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt". Theo đó, tại các đơn vị hành chính – kinh tế đặc thù được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế đối với hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa so với khu vực bên ngoài.

b. Mục tiêu của việc bổ sung địa điểm "cơ sở gia công lại", "khu hải quan riêng" và "đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt"

- Bổ sung địa điểm "khu hải quan riêng" tại khoản 2, Điều 8 Nghị định để phù hợp với Luật Quản lý ngoại thương và dự báo khi phát sinh địa bàn mới được xác định là khu hải quan riêng.

- Bổ sung địa điểm "cơ sở gia công lại" tại khoản 8, Điều 8 Nghị định để thuận lợi cho công tác giám sát, kiểm tra thực tế hàng hóa gia công.

- Bổ sung điều khoản mới – khoản 13, Điều 8 Nghị định đối với địa bàn là "đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt" để phù hợp với Luật Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt khi Quốc hội thông qua.

c. Đánh giá tác động

* Tác động tích cực:

- Không phát sinh chi phí

- Phù hợp quy định thực tế, Điều 59, Điều 60 Luật Hải quan 2014; Khoản 3, Điều 3 Luật Quản lý Ngoại thương.

- Tạo thuận lợi, minh bạch trong quá trình thực thi văn bản quy phạm pháp luật cho người khai hải quan, cơ quan hải quan

* Tác động tiêu cực: Không

3. Trong công tác phối hợp phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới (Điều 15).

a. Xác định vấn đề bất cập

Nghị định số 01/2015/NĐ-CP chưa quy định cụ thể về trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc lập hồ sơ vi phạm (hành chính hoặc hình sự) trường hợp bắt giữ trong và ngoài địa bàn hoạt động hải quan dẫn đến việc chưa thực hiện thống nhất giữa các lực lượng.

b. Mục tiêu của việc bổ sung công tác lập hồ sơ và công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật tại Điều 15 Nghị định.

c. Đánh giá tác động

* Tác động tích cực:

- Không phát sinh chi phí

- Phù hợp quy định thực tế, Điều 88 Luật Hải quan 2014

- Tạo thuận lợi, minh bạch trong quá trình thực thi văn bản QPPL cho cơ quan hải quan

* Tác động tiêu cực: Không

Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét và phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để p/h);
- Lưu: VT, TCHQ (06b).

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng

CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2017/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày tháng năm 2017*

DỰ THẢO
05/07/2017

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới

1. *Thay thế Phụ lục phạm vi địa bàn hoạt động hải quan tại khu vực cửa khẩu đường bộ, đường thủy nội địa trong khu vực biên giới ban hành kèm theo Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 của Chính phủ bằng Phụ lục phạm vi địa bàn hoạt động hải quan tại khu vực cửa khẩu đường bộ, đường thủy nội địa trong khu vực biên giới ban hành kèm theo Nghị định này.*

2. Sửa đổi khoản 2, khoản 8, bổ sung khoản 13 Điều 8 như sau:

"2. Các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu có doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa chịu sự giám sát, kiểm soát hải quan; khu thương mại tự do, khu chế xuất; trụ sở, kho hàng của doanh nghiệp chế xuất; khu vực ưu đãi

hải quan khác; khu vực chuyển phát nhanh hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; ***khu hải quan riêng***.

8. Khu vực, địa điểm kiểm tra thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại cơ sở sản xuất, ***cơ sở gia công lại***, công trình.

13. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 như sau:

"**3**. Ngăn chặn, điều tra, ***lập hồ sơ*** và xử lý vi phạm."

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

"Điều 15. Phối hợp trong ngăn chặn, điều tra, *lập hồ sơ* và xử lý vi phạm

1. Cơ quan hải quan có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ bộ đội biên phòng, cảnh sát biển, công an, quản lý thị trường thực hiện các biện pháp ngăn chặn, điều tra, *lập hồ sơ* và xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu khi có yêu cầu.

2. Trong quá trình thực hiện các biện pháp ngăn chặn, điều tra, *lập hồ sơ* và xử lý vi phạm, theo đề nghị của cơ quan hải quan thì cơ quan công an, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển, quản lý thị trường có trách nhiệm:

a) Phối hợp lực lượng, hỗ trợ điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện khám người, phương tiện vận tải, đồ vật, nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo thủ tục hành chính và áp giải người vi phạm;

b) Phối hợp, hỗ trợ lực lượng, phương tiện trong việc lấy lời khai, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ, mở rộng điều tra, xác lập chuyên án;

c) Phối hợp trong việc *lập hồ sơ* và xử lý các vụ việc vi phạm.

6. Bổ sung Điều 15a như sau:

"Điều 15a. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan hải quan, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan công an, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển, quản lý thị trường trên địa bàn có trách nhiệm phối hợp tổ chức tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật liên quan đến công tác phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới."

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2017.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

PHỤ LỤC

PHẠM VI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG HẢI QUAN TẠI KHU VỰC CỬA KHẨU ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA TRONG KHU VỰC BIÊN GIỚI

(Ban hành kèm theo Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày tháng năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới)

1. Tỉnh Quảng Ninh

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Bắc Luân	- Ranh giới chính diện trùng với đường biên giới quốc gia, giới hạn từ mốc quốc giới số ***1366(2) tọa độ 21^{0}32'12,485"*** vĩ độ Bắc; 107^{0}56'44,020" kinh độ Đông chạy dọc đường biên giới đến mốc quốc giới số 1371(2) tọa độ 21^{0}32'48,250" vĩ độ Bắc; 107^{0}59'57,992 kinh độ Đông tại ngầm Lục Lầm thuộc ***phường*** Hải Hòa. - Chiều sâu vào nội địa là 01 km tính từ các vị trí có tọa độ nêu trên.
02	Cửa khẩu Ka Long	- Khu làm việc trụ sở liên ngành tại cửa khẩu. - Bãi kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. - Ranh giới khu vực cửa khẩu Ka Long: + Ranh giới về phía bên phải được tính từ bờ sông thuộc bãi kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu dọc theo sông Ka Long đến ngã ba Xoáy Nguồn. + Ranh giới về phía bên trái được tính từ bờ sông thuộc bãi kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu dọc theo sông Ka Long đến chân cầu Ka Long. - Địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu Km3+ Km4.
03	Cửa khẩu Hoành Mô	- Khu vực trụ sở làm việc liên ngành - Ngầm biên giới. - Bãi kiểm tra hàng. - Ranh giới khu vực cửa khẩu Hoành Mô là: + Ranh giới chính diện trùng với đường biên giới quốc gia tại khu vực cửa khẩu. + Ranh giới về bên phải được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu chạy dọc theo đường biên giới đến vị

		trí mốc quốc giới 1317(2) nối đến điểm cuối chợ Đồng Văn thuộc xã Đồng Văn (mốc quốc giới 1321(3)). + Ranh giới về bên trái được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu chạy dọc theo đường biên giới đến đầu bãi Nà Sa thuộc xã Hoành Mô (mốc quốc giới 1313). + Chiều sâu vào nội địa là 01 km tính từ các vị trí có tọa độ nêu trên. - Trên đường 18C ranh giới được tính từ đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu đến hết địa giới hành chính xã Hoành Mô và hành lang mỗi bên cách đường 18C là 01 km.
04	Cửa khẩu Bắc Phong Sinh	- Ranh giới chính diện trùng với đường biên giới quốc gia, giới hạn từ mốc quốc giới số 1342(2) có tọa độ: 21°36',51.950"; vĩ độ Bắc: 107°41'; kinh độ Đông: 56°865' đến mốc quốc giới $1344/_{1(2)}$ có tọa độ: 21°37',50.810"; vĩ độ Bắc: 107°43'; kinh độ Đông: 55°677'. - Chiều sâu vào nội địa là 01 km tính từ vị trí các mốc giới nêu trên. - Trên đường 18B ranh giới được tính từ đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu sâu vào nội địa đến cột Km số 16.

2. Tại tỉnh Lạng Sơn

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Hữu Nghị	- Chính diện đường biên giới từ mốc 1114 (tọa độ 3151576110) chạy dọc theo đường biên giới đến mốc 1121 (tọa độ 3075076815), dài khoảng 1.450 m (thuộc khu Kéo Kham, thị trấn Đồng Đăng). - Tiếp giáp bên trái: Từ mốc 1114 (khu Kéo Kham) đi dọc theo đường biên giới đến mốc 1110, sau đó cắt sang đỉnh đồi có tọa độ 2942076280 đi theo sườn đồi đến điểm cắm biển khu vực cửa khẩu tọa độ 2880075475 (cạnh đường quốc lộ 1A cũ) về đến điểm cắm biển báo (khu vực cửa khẩu bên phải đường quốc lộ 1A mới) có tọa độ 2850075695(khu Nam Quan, thị trấn Đồng Đăng). - Tiếp giáp bên phải: Từ mốc 1121 đi theo khe đồi đến điểm cắm biển báo khu vực cửa khẩu tọa độ 3052076830 (bên phải đường tiểu lộ 235), đi theo bên trái chỉ giới đường sắt đến điểm có tọa độ 2847575750 về đến điểm cắm biển báo phạm vi khu vực cửa khẩu có tọa độ 2850075695 (khu Kéo Kham, thị trấn Đồng Đăng) bên phải đường quốc lộ 1A mới. - Chiều sâu vào nội địa tiếp giáp phía sau khu vực cửa khẩu: Từ

		mốc 1116 đến điểm cắm biển báo phạm vi khu vực cửa khẩu có tọa độ 2850075695, dài khoảng 2.750 m.
02	Cửa khẩu Tân Thanh	- Chính diện đường biên giới: Từ mốc 1088/2 + 120m (tọa độ 3485075200) chạy dọc theo đường biên giới đến mốc 1091 + 140m (tọa độ 3404074480), dài khoảng 1,1 km (thuộc thôn Nà Lầu, xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng). - Tiếp giáp bên trái: Từ mốc 1188/2 + 50m theo sườn đồi đến đỉnh đồi có tọa độ 3527074570, chạy dọc sống núi đến điểm có tọa độ 3493073235 ra đến suối Bản Thầu chạy dọc theo đường 230A ra đến điểm cắm biển phạm vi khu vực cửa khẩu (ngã ba Pác Luống, thôn Pác Luống), tọa độ 3366071450. - Tiếp giáp bên phải: Từ mốc 1091 + 140m cắt thẳng sang đỉnh núi có tọa độ 3426072640, sang đỉnh núi có tọa độ 3458072650, cắt thẳng ra đường 235A ôm cạnh trục đường ra đến vị trí cắm biển phạm vi khu vực cửa khẩu (ngã ba Pác Luống), tọa độ 3366071450. - Chiều sâu và tiếp giáp phía sau khu vực cửa khẩu: Từ mốc 1090 vào nội địa chạy từ Nà Lầu qua cổng đồn Biên phòng Tân Thanh đến ngã ba Pác Luống có tọa độ 3366071450, dài khoảng 3,8 km.
03	Cửa khẩu Cốc Nam	- Chính diện đường biên giới: Từ mốc 1103/1 thôn Cốc Nam, xã Tân Mỹ (tọa độ 2991074455) chạy dọc theo đường biên giới đến mốc 1107 (tọa độ 297257485), dài khoảng 750 m. - Tiếp giáp bên trái: Từ mốc 1103/1 đi theo sườn núi ra quốc lộ 4A, tọa độ 2967574335 đi dọc theo quốc lộ 4A đến điểm cắm biển phạm vi khu vực cửa khẩu (ngã ba đường rẽ vào cửa khẩu Cốc Nam), tọa độ 2938574630 dọc theo quốc lộ đến tọa độ 2887574450 (dốc Tềnh Tạm, thôn Cốc Nam). - Tiếp giáp bên phải: Từ mốc 1107 chạy dọc theo điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa huyện Văn Lãng và huyện Cao Lộc đến tọa độ 2892574650 cắt sang tọa độ 2887574450 (dốc Tềnh Tạm, thôn Cốc Nam). - Chiều sâu và tiếp giáp phía sau khu vực cửa khẩu: Từ mốc 1104 đến khu vực có tọa độ 2938574630, dài khoảng 850 m.
04	Cửa khẩu Chi Ma	- Chính diện trùng với đường biên giới: Từ mốc 1220/2 (toạ độ 1463508960) (thuộc bản Chi Ma, xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình) chạy dọc theo đường biên giới quốc gia đến mốc 1239 (toạ độ 1318514055) (thuộc Bản Thín, xã Tú Mịch, huyện Lộc Bình), dài khoảng 5,8 km. - Tiếp giáp bên trái: Từ mốc 1220/2 theo sườn đồi đến các điểm có toạ độ 1422008280, 1321008150 sau về đến vị trí cắm biển phạm vi khu vực cửa khẩu, toạ độ 132008300 (bên ngoài ngã ba đường rẽ đi Nà Quân, Nà Phát khoảng 100m). - Tiếp giáp bên phải: Từ mốc 1239 đi theo sông Bản Thín ra

		đến điểm đối có toạ độ 1233511420, sau đó ra đến điểm có toạ độ 1271010480, đi dọc theo đường Nà Quân, Nà Phát cắt sang điểm có toạ độ 1310009160, chạy thẳng đến vị trí cắm biển báo phạm vi khu vực cửa khẩu có toạ độ 1320008300 (bên ngoài ngã ba đường rẽ đi Nà Quân, Nà Phát khoảng 100m), dài khoảng 1,55 km. ***- Chiều sâu và tiếp giáp phía sau khu vực cửa khẩu: Từ Mốc 1224 tọa độ (1420009440) chạy thẳng đến vị trí cắm biển báo phạm vi khu vực cửa khẩu có tọa độ 1320008300 (bên ngoài ngã ba đường rẽ đi Nà Quân, Nà Phát khoảng 100m), dài khoảng 1,55 km.***
05	Cửa khẩu ga đường sắt liên vận quốc tế Đồng Đăng	- Diện tích cửa khẩu quốc tế ga Đồng Đăng khoảng 56.000m^2, bao gồm: Khu vực trung tâm, bao gồm trụ sở làm việc ga (phòng chờ làm thủ tục hành khách, làm việc của nhà ga và các cơ quan chức năng), quảng trường ga, phòng đợi tàu; khu đầu máy; cung đường sắt và toàn bộ bãi hóa trường (khu nhà chuyển hàng hóa từ phương tiện ô tô sang tàu hỏa và từ tàu hỏa sang ô tô). Ngoài phạm vi các khu vực cửa khẩu trên còn thêm đoạn đường hộ tống từ nhà ga đến điểm dừng đầu ghi trên biên giới theo phạm vi hành lang an toàn giao thông đường sắt dài khoảng 3,4 km.
06	Cửa khẩu Bình Nghi	- Chính diện đường biên giới quốc gia: Từ mốc 1033/1 (thuộc bản Pác Lạn) (tọa độ 5862074010) chạy dọc theo đường biên giới qua mốc 1036/1,2 + 2.200 m (tọa độ 5651573420), dài khoảng 3.700 m (Pác Lạn). - Chiều sâu khu vực cửa khẩu: Bắt đầu từ mốc 1033/1 đến đỉnh đồi có tọa độ 5782574040 (đỉnh đồi), đến đồi có tọa độ 5725073925 đến vị trí cắm biển báo khu vực cửa khẩu, tọa độ 5674073435 sang đến điểm mốc 1036/1,2 + 2.200 m (tọa độ 5647556425). - Tiếp giáp bên trái: Từ mốc 1033 đến mốc 1035 (thuộc bản Pác Lạn). - Tiếp giáp bên phải: Từ mốc 1030 đến mốc 1038 (thuộc bản Nà Cóoc).
07	Cửa khẩu Pò Nhùng	- Chính diện đường biên giới: Từ mốc 1138/1 + 75m tọa độ 3507582815 đi theo đường biên giới đến mốc 1142 tọa độ 3450083380, dài khoảng 900 m (thuộc thôn Pò Nhùng, xã Bảo Lâm, huyện Cao lộc). - Tiếp giáp bên trái: Từ mốc 1138/1 + 75m có tọa độ 3507582815 đi theo khe và qua các điểm đối có tọa độ 3485082865, 3455082590, 3442582770, 3413582515 sau đó đi theo sườn đồi đến điểm cắm biển báo phạm vi khu vực cửa khẩu đầu bản Pò Nhùng tọa độ 3397582675. - Tiếp giáp bên phải: Từ mốc 1142 đi theo sườn đồi đến tọa độ 3421083125, 340008383210 đến điểm cắm biển phạm vi khu

		vực cửa khẩu đầu bản Pò Nhùng, tọa độ 3397582675. - Chiều sâu và tiếp giáp phía sau khu vực cửa khẩu: Từ mốc 1140 đến khu vực có tọa độ 3397582675, dài khoảng 1km.
08	Cửa khẩu Co Sâu	- Chính diện đường biên giới: Từ mốc 1181/2 (tọa độ 2662500905) đi theo đường biên giới đến mốc 1182 + 225m (tọa độ 2660001265), dài khoảng 350m (thuộc Bản Co Sâu). - Tiếp giáp bên trái: Từ mốc 1182/2 chạy theo sườn đồi đến khe có tọa độ 2639500565, sau đó chạy qua đồi đến đầu bản Co Sâu có tọa độ 2595000675 và cắt chéo đến vị trí cắm biển báo phạm vi khu vực cửa khẩu (bên phải trục đường 230) có tọa độ 2580000860. - Tiếp giáp bên phải: Từ mốc 1182 + 225m chạy thẳng theo sườn đồi đến đỉnh đồi có tọa độ 2581501190, sau đó cắt chéo sang sườn đồi có tọa độ 2573000960 và chạy thẳng đến điểm cắm biển báo phạm vi khu vực cửa khẩu có tọa độ 258000860. - Chiều sâu và tiếp giáp phía sau khu vực cửa khẩu: Từ mốc 1182 đến khu vực tọa độ 2580000860, dài khoảng 800m (thuộc Bản Co Sâu).
09	Cửa khẩu Nà Nưa	Phạm vi khu vực cửa khẩu từ mốc 973 đến mốc 979 - Chính diện đường biên giới: Từ mốc 971 (tọa độ 7603562635) theo đường biên giới đến mốc 973 (tọa độ 7483562240), dài khoảng 1,5 km (thuộc bản Nà Nưa). - Tiếp giáp bên trái: Từ mốc 971 cắt thẳng đến đồi có tọa độ 7572562250; 7585061875 về đến điểm cắm biển khu vực cửa khẩu có tọa độ 7572061575. - Tiếp giáp bên phải: Từ mốc 973 đến đồi có tọa độ 7517561800; 7562561400 đến điểm cắm phạm vi khu vực cửa khẩu có tọa độ 7572061575. - Chiều sâu và tiếp giáp phía sau khu vực cửa khẩu: Từ mốc 972 đến khu vực có tọa độ 7572061575, dài khoảng 1,36 km.
10	Cửa khẩu Na Hình	- Chính diện đường biên giới: Từ mốc 1054/1 (tọa độ 4888074170) chạy dọc theo đường biên giới đến mốc 1059 (tọa độ 48335744440), dài khoảng 800 m (thuộc thôn Na Hình, xã Thụy Hùng B, huyện Văn Lãng). - Tiếp giáp bên trái: Từ mốc 1054/1 cắt thẳng đến đỉnh đồi có tọa độ 4877573960, sau đó cắt thẳng ra điểm cắm biển báo phạm vi khu vực cửa khẩu (bên phải trục đường 230) có tọa độ 4867073950. - Tiếp giáp bên phải: Từ mốc 1059 cắt thẳng đến khe đồi có tọa độ 4835074045, sau đó chạy ngược lên sườn đồi có tọa độ 4857573950 và chạy thẳng ra điểm cắm biển báo phạm vi khu

		vực cửa khẩu có tọa độ 48670703950. - Chiều sâu và tiếp giáp phía sau khu vực cửa khẩu: Từ mốc 1056 đến khu vực có tọa độ 4867073950, dài khoảng 650 m (thuộc thôn Na Hình).
11	Cửa khẩu Nà Căng	- Chính diện đường biên giới: Từ mốc 1248/2 (tọa độ 1031019020) chạy dọc theo đường biên giới quốc gia đến mốc 1251 (tọa độ 0963019755), dài khoảng 1,1 km (thuộc thôn Nà Căng, xã Tam Gia, huyện Lộc Bình). - Chiều sâu và tiếp giáp phía sau khu vực cửa khẩu: Từ mốc 1250 đến khu vực có tọa độ (9032518590).
12	Cửa khẩu Bản Chắt	- Chính diện đường biên giới: Từ mốc 1268/2 (tọa độ 0471027100) chạy dọc theo đường biên giới quốc gia đến mốc 1271+300m (tọa độ 0356027300), dài khoảng 1,35 km (thuộc thôn Bản Chắt, xã Bính Xá, huyện Đình Lập). - Chiều sâu và tiếp giáp phía sau khu vực cửa khẩu: Từ mốc 1270 đến khu vực có tọa độ (0232526050), dài khoảng 02 km.

3. Tại tỉnh Cao Bằng

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Tà Lùng	- Ranh giới chính diện trùng với đường biên giới quốc gia tại cửa khẩu, giới hạn từ mốc quốc giới số 943 (toạ độ 86626 thuộc Thị trấn Tà Lùng, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng (đối diện là Thủy Khẩu – Long Châu – Quảng Tây – Trung Quốc). - Ranh giới bên phải được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu chạy dọc theo đường biên giới về bên phải là 02 km từ mốc giới số ***946 (2)*** ~~(tọa độ 86626)~~ đến ***mốc 947*** ~~(tọa độ 86618)~~ thuộc làng Nà Thắm, xã Mỹ Hưng, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng. - Ranh giới bên trái được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu chạy dọc theo đường biên giới về bên trái là 04 km từ mốc giới số 943, tọa độ 86626 đến mốc giới 941(tọa độ 89629) thuộc làng Lũng Om, xã Đại Sơn, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng. - Chiều sâu vào nội địa và tiếp giáp phía sau khu vực cửa khẩu là 4,5 km từ mốc giới 943 cầu cửa khẩu, tọa độ 86626 đến tọa độ 89592 thuộc xóm Phia Xiếp, thị trấn Hòa thuận – Phục Hòa – Cao Bằng.
02	Cửa khẩu Trà Lĩnh	- Ranh giới chính diện trùng với đường biên giới quốc gia tại cửa khẩu giới hạn từ mốc quốc giới số 741 (tọa độ 30700 35550) đến mốc quốc giới số 742 (tọa độ 30750 35650) - Ranh giới bên phải được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu chạy dọc theo đường biên giới về bên phải là 1,5 km đến làng bản Hía (tọa độ 28800 37550).

		- Ranh giới bên trái được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu chạy dọc theo đường biên giới về bên trái là 03 km mốc 734 (tọa độ 29300 34300). - Chiều sâu và tiếp giáp phía sau khu vực cửa khẩu là 3,5 km đến làng Tổng Moòng (tọa độ 26700 35800).
03	Cửa khẩu Sóc Giang	- Ranh giới chính diện trùng với đường biên giới quốc gia tại cửa khẩu, giới hạn từ mốc quốc giới số 647 (tọa độ 22°56'32,483" độ vĩ Bắc; 105°59'40,961" độ kinh Đông) đến mốc quốc giới số 648 (tọa độ 22°56'32,831" vĩ độ Bắc; 105°59'42,601" độ kinh Đông). - Ranh giới bên phải được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu chạy dọc theo đường biên giới về bên phải đến mốc quốc giới số 651 (tọa độ 22°56'27,646" vĩ độ Bắc, 105°59'52,406" độ kinh Đông). - Ranh giới bên trái được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu chạy dọc theo đường biên giới về bên trái đến mốc quốc giới số 638 (tọa độ 22°56'25,598" vĩ độ Bắc; 105°57'20,392" độ kinh Đông), đến làng Lũng Pươi. - Chiều sâu và tiếp giáp phía sau khu vực cửa khẩu là 05 km đến làng Kép Ké.
04	Cửa khẩu Pò Peo	- Ranh giới chính diện trùng với đường biên giới quốc gia tại cửa khẩu, giới hạn từ mốc quốc giới số 785 (tọa độ 38 559) đến mốc quốc giới số 793 (tọa độ 37 574). - Ranh giới bên phải được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu chạy dọc theo đường biên giới về bên phải là 01 km đến mốc quốc giới số 793 (tọa độ 37 574). - Ranh giới bên trái được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu chạy dọc theo đường biên giới từ mốc quốc giới số 785 về bên trái là 03 km đến bờ sông Quây Sơn (tọa độ 38 559). - Chiều sâu và tiếp giáp phía sau khu vực cửa khẩu là 04 km đến làng Khưa Hoi (tọa độ 35 591).
05	Cửa khẩu Bí Hà	- Ranh giới chính diện trùng với đường biên giới quốc gia tại cửa khẩu, giới hạn từ mốc giới số 911 (tọa độ 9835076150) đến mốc quốc giới số 912 (tọa độ 9910077350). - Ranh giới bên phải được tính từ đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu chạy dọc theo đường biên giới về bên phải là 3,1 km đến mốc quốc giới số 920 làng Cốc Nhan (tọa độ 97754). - Ranh giới bên trái được tính từ đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu chạy dọc theo đường biên giới về hên trái là 2,1 km đến mốc quốc giới số 906 - làng Pò Măn (tọa độ

		9955077900). - Chiều sâu và tiếp giáp phía sau khu vực cửa khẩu là 02 km đến làng Tổng Nưa (tọa độ 01759).
06	Cửa khẩu Lý Vạn	- Ranh giới chính diện trùng với đường biên giới quốc gia tại cửa khẩu, giới hạn từ mốc quốc giới số 846 (tọa độ 22°49'01,534" vĩ độ Bắc, 106°49'19,200" kinh độ Đông) đến mốc quốc giới số 847 (tọa độ 22° 49'00,577" vĩ độ Bắc, 106°49 18,414" kinh độ Đông). - Ranh giới bên phải được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu chạy dọc theo đường biên giới về bên phải là 500 m đến mốc quốc giới số 849 - làng Lũng Pấu (tọa độ 22°48' 27,601" vĩ độ Bắc, 106°49' 56,851" kinh độ Đông). - Ranh giới bên trái được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu chạy dọc theo đường biên giới về bên trái là 03 km đến làng Nặm Tốc (tọa độ 22° 49' 17,137" vĩ độ Bắc, 106° 48' 09,466" kinh độ Đông). - Chiều sâu và tiếp giáp phía sau khu vực cửa khẩu là 02 km đến làng Bàn Khoòng.

4. Tại tỉnh Hà Giang

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Thanh Thuỷ	- Ranh giới chính diện trùng với đường biên giới quốc gia ***(mốc quốc giới số 261(2)),*** lấy tâm đường quốc lộ 2 từ thành phố Hà Giang đi Cửa khẩu Thanh Thủy làm trục chính. - Ranh giới bên phải được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu ***(mốc quốc giới số 261(2))*** chạy dọc theo đường biên giới về phía bên phải là 1.000 m. - Ranh giới bên trái được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu (mốc quốc giới số 261) chạy dọc theo đường biên giới về phía bên trái là 2.000 m. - Chiều sâu vào nội địa: Được tính từ tâm đường biên giới quốc gia vào sâu nội địa là 17.500 m (đến khu vực cầu UBND xã Phương Độ).
02	Cửa khẩu Phó Bảng	- Ranh giới chính diện trùng với đường biên giới quốc gia tại cửa khẩu phụ Phó Bảng (mốc quốc giới số 394), lấy tâm đường giao thông từ ngã ba Đồng Văn - Phó Bảng đi cửa khẩu Phó Bảng làm trục chính. - Ranh giới bên phải được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia (mốc quốc giới số 394) chạy dọc theo đường biên giới về phía bên phải là 1.000 m. - Ranh giới bên trái được tính từ tâm đường phân định biên giới

		quốc gia (mốc quốc giới số 394) chạy dọc theo đường biên giới về phía bên trái là 1.000 m. - Chiều sâu vào nội địa: Được tính từ tâm đường biên giới quốc gia vào sâu nội địa là 8.000 m (đến cột mốc Km 118 ngã ba Phó Bảng - Đồng Văn).
03	Cửa khẩu Săm Pun	- Ranh giới chính diện trùng với đường biên giới quốc gia tại cửa khẩu phụ Săm Pun (mốc quốc giới số 476), lấy tâm đường giao thông từ ngã ba Xín Cái- Sơn Vĩ đi cửa khẩu Săm Pun làm trục chính. - Ranh giới bên phải được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia (mốc quốc giới số 476) chạy dọc theo đường biên giới về phía bên phải là 3.200 m (đến mốc quốc giới số 485 thuộc xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc) . - Ranh giới bên trái được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia (mốc quốc giới số 476) chạy dọc theo đường biên giới về phía bên trái là 8.300 m (đến mốc quốc giới số 450 tại thôn Mỏ Phàng xã Thượng Phùng, huyện Mèo Vạc). - Chiều sâu vào nội địa: Được tính từ tâm đường biên giới quốc gia vào sâu nội địa là 3.000 m (đến ngã ba đường đi Xín Cái – Sơn Vĩ).
04	Cửa khẩu Xín Mần	- Ranh giới chính diện trùng với đường biên giới quốc gia tại cửa khẩu phụ Xín Mần (mốc quốc giới số 198), lấy tâm đường giao thông từ trung tâm xã Xín Mần đi cửa khẩu Xín Mần làm trục chính. - Ranh giới bên phải được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia (mốc quốc giới số 198) chạy dọc theo đường biên giới về phía bên phải là 900 m. - Ranh giới bên trái được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia (mốc quốc giới số 198) chạy dọc theo đường biên giới về phía bên trái là 1.200 m. - Chiều sâu vào nội địa: Được tính từ tâm đường biên giới quốc gia vào sâu nội địa là 9.000 m (đến trạm y tế xã Xín Mần và bệnh xá đoàn kinh tế 314 Quốc phòng).

5. Tại tỉnh Lào Cai

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Lào Cai	- Ranh giới chính diện trùng với đường biên giới quốc gia, giới hạn từ mốc quốc giới số 100 (2) đến mốc quốc giới số 101 (2), 102 (2) thuộc phạm vi phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. - Ranh giới về phía bên phải cửa khẩu, được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu nối tiếp liên tục đến các điểm sau: Toàn bộ địa giới hành chính của phường Lào Cai, thành phố Lào Cai đến hết địa giới hành chính của xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

		- Ranh giới về phía bên trái cửa khẩu, được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu nối tiếp liên tục đến các điểm sau: Toàn bộ địa giới hành chính của phường Duyên Hải và xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai đến hết địa giới hành chính của thôn ***Kim Thành 1 và thôn Kim Thành 2***, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
02	Ga liên vận quốc tế đường sắt Lào Cai	- Toàn bộ khu vực trong phạm vi của hai đầu ghi của ga và khu vực nằm trong phạm vi tường rào ga Lào Cai. - Từ khu vực ga liên vận quốc tế đường sắt Lào Cai đến đường phân định biên giới quốc gia tại ray đường sắt trên cầu Hồ Kiều I, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai trong khu vực mốc quốc giới số 103 (2) và toàn bộ địa giới hành chính của phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
03	Cửa khẩu Mường Khương	- Ranh giới chính diện trùng với đường biên giới quốc gia, giới hạn từ mốc quốc giới số 144 đến mốc quốc giới số 145. - Toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.
04	Cửa khẩu Bản Vược	Toàn bộ địa giới hành chính của xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

6. Tại tỉnh Lai Châu, Sơn La, Điện Biên

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Ma Lù Thàng	Là toàn bộ địa giới hành chính xã Ma Li Pho và xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
02	Cửa khẩu Tây Trang	- Ranh giới chính diện trùng với đường biên giới quốc gia tại cửa khẩu. - Trục chính của cửa khẩu là con đường quá cạnh mốc 113 nối liền hai bên Tây Trang (Điện Biên - Việt Nam) và Pang Hốc (Phongxaly - Lào). - Ranh giới bên phải được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu (tâm mốc 113) chạy dọc theo đường biên giới về bên phải là 03 km có tọa độ VN - 2000: 5097583757 (Mảnh 5551 II tỷ lệ 1/50.000 Bản đồ VN - 2000 Bộ tổng Tham mưu - in năm 2008); tọa độ địa lý: 21°14'47.9" - 102°55'05.2". - Ranh giới bên trái được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu (tâm mốc 113) chạy dọc theo đường biên giới về bên trái là 03 km có tọa độ VN - 2000: 4572084050 (Mảnh 5551 II tỷ lệ 1/50.000 Bản đồ VN - 2000 Bô tổng Tham Mưu - in năm 2008); tọa độ địa lý: 21° 11' 57.2" - 102° 55'17.7". - Chiều sâu vào nội địa dọc theo trục đường quốc lộ 279 tính từ

		mốc 113 (Km 0) đến Km 12 (đỉnh đèo Tây Trang). Cụ thể: + Mốc 113 (km0) có tọa độ VN - 2000: 4778382660; tọa độ địa lý: 21° 13'03.7" - 102° 54'28.8"; + Km12 (đỉnh đèo Tây Trang) có tọa độ VN - 2000: 5282885832; Tọa độ địa lý: 21° 15'49.0" - 102° 56'16.3".
03	Cửa khẩu Chiềng Khương	Là toàn bộ địa giới hành chính xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.
04	Cửa khẩu Loóng Sập	Là toàn bộ địa giới hành chính xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.
05	Cửa khẩu Huổi Puốc	- Ranh giới chính diện trùng với đường biên giới quốc gia tại cửa khẩu. - Trục chính của cửa khẩu là con đường qua cạnh mốc 144 nối liền hai bên Huổi Puốc (Việt Nam) và Na Son (Lào) - Ranh giới bên phải được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu (tâm mốc 144) chạy dọc theo đường biên giới về bên phải là 500 m có tọa độ VN - 2000: 1231514802; tọa độ địa lý: 20° 53'30.8" - 103° 13'17.1". - Ranh giới bên trái được tính từ tâm đường phân định biên giới quốc gia tại cửa khẩu (tâm mốc 144) chạy dọc theo đường biên giới về bên trái là 500 m có tọa độ VN - 2000: 1235015710; tọa độ địa lý: 20° 54'04.8" - 103° 13'48.1". - Chiều sâu vào nội địa tính từ mốc 144 (Km) dọc theo trục đường từ cửa khẩu về huyện Điện Biên đến đầu cầu bê tông gần cổng Đồn Biên phòng cửa khẩu Huổi Puốc (tức từ Km0 đến Km 12). Cụ thể: + Mốc 114 (Km 0) có tọa độ VN - 2000: 1218114020; Tọa độ địa lý: 20° 53'58.7" - 103° 12'49.7". + Km 12 (đến đầu cầu bê tông gần cổng Đồn Biên phòng cửa khẩu Huổi Puốc) có tọa độ VN - 2000: 1768315703; tọa độ địa lý: 20° 56' 58.2" - 103° 13'45.8".
06	Cửa khẩu Nà Cài	Là toàn bộ địa giới hành chính xã Chiềng On, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

7. Tại tỉnh Thanh Hóa

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Na Mèo	- Ranh giới khu vực cửa khẩu Na Mèo, tính từ giữa cầu Na Mèo là: + Bên phải là 300 m (bản Na Mèo).

		+ Bên trái là 300 m (giáp chân Đồi Quế). + Chiều sâu vào nội địa đến Km 79 trên trục đường 217 (thuộc xã Na Mèo).
02	Cửa khẩu Tén Tằn	- Ranh giới khu vực cửa khẩu Tén Tằn tính từ cột mốc biên giới là: + Bên phải là 50 m (giáp sông Mã). + Bên trái là 300 m (bản Tén Tằn). + Chiều sâu vào nội địa 02 km tính từ cột mốc biên giới.
03	Cửa khẩu Khẹo	- Ranh giới khu vực cửa khẩu Khẹo tính từ trạm biên phòng cửa khẩu Khẹo là: + Bên phải 500 m (khu vực Bản Đục). + Bên trái là 500 m (khu vực Bản Ruộng). + Chiều sâu vào nội địa là 06 km (đến bản Hón gần trung tâm Bát Mọt).

8. Tại tỉnh Nghệ An

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Nậm Cắn	- Ranh giới khu vực cửa khẩu Nậm Cắn là: + Bên phải là 01 km. + Bên trái là 01 km. + Chiều sâu vào nội địa là 05 km dọc theo đường quốc lộ 7.
02	Cửa khẩu Thanh Thủy	- Ranh giới khu vực cửa khẩu Thanh Thủy là: + Bên phải là 01 km. + Bên trái là 01 km. + Chiều sâu vào nội địa là 05 km dọc theo đường quốc lộ 46.

9. Tại tỉnh Hà Tĩnh

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Cầu Treo	- Ranh giới khu vực cửa khẩu Cầu Treo tính từ cột mốc 476: + Bên phải 650 m. + Bên trái 650 m.

		+ Chiều sâu vào nội địa là 06 km theo trục đường quốc lộ 8A.

10. Tại tỉnh Quảng Bình

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Cha Lo	Trong phạm vi hàng rào đã được xác định tại khu vực Trạm Kiểm soát liên ngành cửa khẩu Cha Lo, phía trước đến cột mốc 528. - Ranh giới khu vực cửa khẩu Cha Lo là: + Bên phải là 500 m. + Bên trái là 500 m. + Chiều sâu vào nội địa là 05 km theo quốc lộ 12 A (đến Km 37) thuộc khu vực bàn Cha Lo, xã Dân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.
02	Cửa khẩu Cà Roòng	Ranh giới tính từ Barie, phía trước 500 m, bên phải 200 m, bên trái 200 m, chiều sâu vào nội địa 500 m theo đường 20.

11. Tại tỉnh Quảng Trị

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Lao Bảo	- Địa giới hành chính của thị trấn Lao Bảo, xã Tân Thành, xã Tân Long thuộc huyện H ướng Hóa - Địa giới hành chính của các xã Tân Lập, Tân Liên, Tân Hợp và thị trấn Khe Sanh thuộc huyện Hướng Hóa. - Địa giới hành chính của xã Đakrông thuộc huyện Đakrông.
02	Cửa khẩu La Lay	Địa giới hành chính của các xã: A Bung, A Ngo, Tà Rụt thuộc huyện Đakrông.

12. Tại tỉnh Thừa Thiên Huế

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu A Đớt	- Toàn bộ địa giới hành chính xã A Dớt, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.
02	Cửa khẩu Hồng Vân	- Trụ sở làm việc tại cửa khẩu. - Bãi kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. - Ranh giới khu vực cửa khẩu Hồng Vân là: + Bên phải là 01 km. + Bên trái là 01 km.

		+ Chiều sâu: từ cửa khẩu vào nội địa đến ngã ba đường Hồ Chí Minh 13 km

13. Tại tỉnh Quảng Nam

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Nam Giang	- Trụ sở làm việc và Trạm kiểm soát liên ngành tại cửa khẩu. - Bãi và nhà kiểm tra hàng hóa trong cửa khẩu. - Ranh giới khu vực cửa khẩu Nam Giang là: + Bên phải là 300 m. + Bên trái là 300 m. + Chiều sâu nội địa là 500 m theo hướng quốc lộ 14D.
02	Cửa khẩu Tây Giang	- Trụ sở làm việc tại cửa khẩu. - Bãi và nhà kiểm tra hàng hóa trong cửa khẩu. - Ranh giới khu vực cửa khẩu Tây Giang là: + Bên phải là 200 m. + Bên trái là 200 m. + Chiều sâu nội địa là 500 m.

14. Tại tỉnh Gia Lai và Kon Tum

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Bờ Y	- Ranh giới khu vực cửa khẩu quốc tế Bờ Y, tính từ barie cửa khẩu là: + Bên phải là 01 km. + Bên trái là 01 km. + Chiều sâu vào nội địa là hết địa phận xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.
02	Cửa khẩu Lệ Thanh	- Ranh giới khu vực cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh tính từ barie cửa khẩu: + Bên phải là 01 km. + Bên trái là 01 km. + Chiều sâu vào nội địa là hết địa phận xã IaDom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

15. Tại tỉnh Đắk Nông và Đắk Lắk

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Buprăng	Cửa khẩu Bupăng thuộc địa giới hành chính xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, cụ thể: - Ranh giới khu vực cửa khẩu Bupăng, tính theo tim quốc lộ 14C tại cửa khẩu là: + Bên phải tính từ điểm giao cắt của quốc lộ 14C với đường tuần tra biên giới là 550 m. + Bên trái tính từ điểm giao cắt của quốc lộ 14C với đường tuần tra biên giới là 600 m. + Chiều sâu vào nội địa, tính từ cầu biên giới dọc theo quốc lộ 14C đến cầu Đắk Rơn là 4,5 km.
02	Cửa khẩu Đắkpeur	Cửa khẩu Đắkpeur thuộc địa giới hành chính xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, cụ thể: - Ranh giới khu vực cửa khẩu Đắkpeur, tính theo tim đường chính ra cửa khẩu là: + Bên phải tính từ điểm giao cắt đường ra cửa khẩu với đường tuần tra biên giới ***là 900 m.*** + Bên trái tính từ điểm giao cắt đường ra cửa khẩu với đường tuần tra biên giới ***là 400 m.*** + Chiều sâu vào nội địa, tính từ cầu biên giới dọc theo đường chính giáp quốc lộ 14C (đường Hồ Chí Minh) là ***4.500 m.***
03	Cửa khẩu Đắk Ruê	Cửa khẩu Đắk Ruê thuộc địa giới hành chính xã Ea Bung, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể: - Ranh giới địa bàn hoạt động hải quan, tính theo tim đường chính ra cửa khẩu là: + Bên phải là 500 m. + Bên trái là 300 m. + Chiều sâu vào nội địa, đọc theo đường chính giáp quốc lộ 14C là 950 m.

16. Tại tỉnh Bình Phước

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Hoa Lư	- Ranh giới khu vực cửa khẩu Hoa Lư, tính theo tim đường quốc lộ 13 tại cửa khẩu là: + Bên phải là 500 m.

		+ Bên trái là 500 m. + Chiều sâu vào nội địa là 05 km theo đường quốc lộ 13 (tính từ Trạm kiểm soát Liên hợp cửa khẩu quốc tế Hoa Lư đến cổng trào văn hóa Ấp 7 thuộc xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh).
02	Cửa khẩu Hoàng Diệu	- Ranh giới khu vực cửa khẩu Hoàng Diệu, tính theo tim đường ĐT 748 tại cửa khẩu là: + Bên phải là 300 m. + Bên trái là 300 m. + Chiều sâu vào nội địa là 02 km theo đường ĐT748 (tính từ Barie kiểm soát).
03	Cửa khẩu Lộc Thịnh	- Ranh giới khu vực cửa khẩu Lộc Thịnh tính theo tim đường ĐT 754 tại cửa khẩu là: + Bên phải 500 m. + Bên trái 500 m. Chiều sâu nội địa là 05 km theo đường ĐT754 (tính từ Trạm gác Barie cửa khẩu Lộc Thịnh đến trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Lộc Thịnh thuộc Ấp Tà Thiết, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh).
04	Cửa khẩu Tân Tiến	- Ranh giới khu vực cửa khẩu Tân Tiến, tính theo tim đường Liên Doanh tại cửa khẩu là: + Bên phải là 300 m. + Bên trái là 300 m. + Chiều sâu vào nội địa là 1,5 km tính từ Barie đến ngã tư đường Liên Doanh và đường tuần tra biên giới.

17. Tại tỉnh Tây Ninh

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Mộc Bài	Toàn bộ địa giới hành chính xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu.
02	Cửa khẩu Xa Mát	Toàn bộ địa giới hành chính xã Tân Lập, huyện Tân Biên.
03	Cửa khẩu Kà Tum	Ranh giới khu vực cửa khẩu Kà Tum tính theo tim đường tại nơi làm việc của hải quan cửa khẩu là: - Bên phải là 200 m.

		- Bên trái là 550 m. - Chiều sâu vào nội địa là 01 km.
04	Cửa khẩu Tà Nông	- Chính diện: 1600 m tính từ cột mốc 145 sang bên trái theo đường biên giới đường biên giới tọa độ (4740294875). - Chiều sâu: 900 m tính từ biên giới (cột mốc 145) vào nội địa đến vị trí cắm biển báo khu vực cửa khẩu, sang hai bên từ tọa độ (4740294875) đến (4836494850).
05	Cửa khẩu Tân Nam	Ranh giới khu vực cửa khẩu tính theo tim đường ra cửa khẩu: - Bên phải: 500 m. - Bên trái: 500 m. - Chiều sâu: 1200 m.
06	Cửa khẩu Vàm Trảng Trâu	Ranh giới khu vực cửa khẩu tính theo tim đường ra cửa khẩu: - Bên phải: 500 m. - Bên trái: 500 m. - Chiều sâu: 1200 m.
07	Cửa khẩu Long Phước	Ranh giới khu vực cửa khẩu tính theo tim đường ra cửa khẩu: - Bên phải: 500 m. - Bên trái: 500 m. - Chiều sâu: 900 m.
08	Cửa khẩu Phước Chỉ	Ranh giới khu vực cửa khẩu tính theo tim đường ra cửa khẩu: - Bên phải: 500 m. - Bên trái: 500 m. - Chiều sâu: 1000 m.
09	Cửa khẩu Long Thuận	Ranh giới khu vực cửa khẩu tính theo tim đường ra cửa khẩu: - Bên phải: 500 m. - Bên trái: 500 m. - Chiều sâu: 1000 m.
10	Cửa khẩu Chàng Riệc	Ranh giới khu vực cửa khẩu tính theo tim đường ra cửa khẩu: - Bên phải: 500 m.

		- Bên trái: 500 m. - Chiều sâu: 1000 m.
11	Cửa khẩu Cây Gõ	Ranh giới khu vực cửa khẩu tính theo tim đường ra cửa khẩu: - Bên phải: 500 m. - Bên trái: 500 m. - Chiều sâu: 1000 m.
12	Cửa khẩu Tân Phú	Ranh giới khu vực cửa khẩu tính theo tim đường ra cửa khẩu: - Bên phải: 500 m. - Bên trái: 500 m. - Chiều sâu: 1000 m.
13	Cửa khẩu Tống Lê Chân	Ranh giới khu vực cửa khẩu tính theo tim đường ra cửa khẩu: - Bên phải: 500 m. - Bên trái: 500 m. - Chiều sâu: 1000 m.
14	Cửa khẩu Vạc Sa	Ranh giới khu vực cửa khẩu tính theo tim đường ra cửa khẩu: - Bên phải: 500 m. - Bên trái: 500 m. - Chiều sâu: 1400 m.
15	Cửa khẩu Phước Tân	Ranh giới khu vực cửa khẩu tính theo tim đường ra cửa khẩu: - Bên phải: 500 m. - Bên trái: 500 m. - Chiều sâu: 1400 m.

18. Tại tỉnh Long An

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Bình Hiệp	- Ranh giới khu vực cửa khẩu Bình Hiệp, tính từ Trạm Kiểm soát cửa khẩu (Hải quan - Biên phòng) là: + Bên phải là 01 km (đến toạ độ 98000-03100). + Bên trái là 500 m (đến toạ độ 98050 - 01750). + Chiều sâu vào nội địa là 02 km (đến toạ độ 96000-03150, 96400-01350) thuộc xã Bình Hiệp, ***thị xã Kiến Tường.***

02	Cửa khẩu Mỹ Quý Tây	- Ranh giới khu vực cửa khẩu Mỹ Quý Tây, tính từ trạm kiểm soát cửa khẩu (Hải quan - Biên phòng) là: + Bên phải là 01 km (đến tọa độ 09200-26750). + Bên trái là 01 km (đến tọa độ 07350-25800). + Chiều sâu vào nội địa là 01 km (đến tọa độ 07150-26850, 08900-27750) thuộc xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ.
03	Cửa khẩu Hưng Điền	- Ranh giới khu vực cửa khẩu Hưng Điền, tính từ trạm Kiểm soát cửa khẩu (Hải quan - Biên phòng) là: + Bên phải là 01 km (đến tọa độ 19450-85450). + Bên trái là 500 m (đến tọa độ 19050-84000). + Chiều sâu vào nội địa là 1,5 km (đến tọa độ 18200-86050, 17750-84750) thuộc xã Hưng Điền A, huyện Vĩnh Hưng.

19. Tại tỉnh Đồng Tháp

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Thường Phước	- Ranh giới khu vực cửa khẩu Thường Phước, tính từ trụ sở hải quan cửa khẩu là: + Đến giữa dòng Sông Tiền phía đối diện. + Theo hướng Đông - Nam 01 km (chạy dọc theo đường biên giới quốc gia). + Chiều sâu vào nội địa (về hướng Nam) là 01 km.
02	Cửa khẩu Dinh Bà	- Ranh giới khu vực cửa khẩu Dinh Bà, tính từ Trạm trực kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu là: + Đến biên giới Việt Nam - Campuchia. + Về phía Đông - Bắc 01 km. + Về phía Tây - Nam 01 km. + Về hướng Đông - Nam 01 km.
03	Cửa khẩu Thông Bình	- Ranh giới khu vực cửa khẩu Thông Bình, tính từ trụ sở hải quan cửa khẩu là: + Đến biên giới Việt Nam - Campuchia. + Về phía Đông đến ranh giới tỉnh Long An (khoảng 300 mét).

		+ Về phía Tây là 01 km. + Về phía Nam là 01 km.
04	Cửa khẩu Sở Thượng	- Ranh giới khu vực cửa khẩu Sở Thượng, tính từ trụ sở hải quan cửa khẩu là: + Đến biên giới trên sông Sở Thượng. + Về phía Đông - Nam là 01 km. + Về phía Tây - Nam là 01 km. + Về phía Nam là 01 km.

20. Tại tỉnh An Giang

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Vĩnh Xương	Toàn bộ địa giới hành chính xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu.
02	Cửa khẩu Khánh Bình	Toàn bộ địa giới hành chính: - Thị trấn Long Bình, huyện An Phú. - Ấp Phú Thành và ấp Phú Hòa thuộc xã Phú Hữu, huyện An Phú.
03	Cửa khẩu Bắc Đai	Toàn bộ địa giới hành chính xã Nhơn Hội, huyện An Phú.
04	Cửa khẩu Vĩnh Hội Đông	Toàn bộ địa giới hành chính: - Xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú. - Ba Ấp: Phú Thuận, Phú Mỹ, Phú Nghĩa thuộc xã Phú Hội, huyện An Phú,
05	Cửa khẩu Tịnh Biên	Toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên.

21. Tại tỉnh Kiên Giang

TT	TÊN CỬA KHẨU	RANH GIỚI ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG CỦA HẢI QUAN
01	Cửa khẩu Hà Tiên	- Ranh giới khu vực cửa khẩu Hà Tiên, tính từ cửa khẩu biên giới là: + Bên phải là 2,5 km (đến núi đá dựng). + Bên trái là 1,5 km (đến sát bờ biển, cột mốc số "0"). + Chiều sâu vào nội địa là 2,7 km (ngã ba đi Bà Lý).
02	Cửa khẩu Giang Thành	- Ranh giới khu vực cửa khẩu Giang Thành tính từ cửa khẩu

		biên giới là: + Bên phải theo hướng Đông Bắc, dọc sông Vĩnh Tế là 04 km (đến cống ngăn mặn Đầm Chít). + Bên trái theo hướng Tây Nam, dọc sông Giang Thành là 3,5 km (đến rạch Cái Đôi). + Chiều sâu vào nội địa, dọc theo trục lộ Tân Hòa là 2,5 km (đến cầu Cống Bản).